

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2023

BÁO CÁO

của Hội đồng quản trị Công ty về kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 và kế hoạch năm 2023



Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Công ty CP CKLM Sông Đà báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023.

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

- Hoạt động kiến trúc, tư vấn về công nghệ và kỹ thuật có liên quan bao gồm: Dịch vụ thiết kế kết cấu; thiết kế các hệ thống kỹ thuật có liên quan đến công trình; Dịch vụ tư vấn thiết kế khác;
- Gia công chế tạo, lắp đặt các thiết bị cho các công trình xây dựng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật (Công nghiệp đường dây và trạm biến thế đến 500kV);
- Thí nghiệm hiệu chỉnh đưa vào vận hành, thí nghiệm hiệu chỉnh định kỳ, duy tu bảo dưỡng định kỳ và xử lý sự cố bất thường các nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp, các dây chuyền công nghệ công nghiệp có điện áp đến 500 KV, công suất đến 3000 MW;
- Lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh đưa vào vận hành, bảo trì và nâng cấp các hệ thống thông tin viễn thông, hệ thống điều khiển phân tán, hệ thống SCADA và các hệ thống khác trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin;
- Sản xuất công nghiệp và quản lý vận hành trong các lĩnh vực: cơ khí, điện, điện tử, thông tin viễn thông và sản xuất năng lượng điện;
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ và các loại hình sản xuất kinh doanh điện khác theo luật điện lực;
- Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi và thủy điện (giám sát lắp đặt thiết bị, thiết bị công nghệ cơ khí đập tràn).

2. Vốn điều lệ của Công ty

- Vốn điều lệ của Công ty hiện tại là 83,536 tỷ đồng

3. Bộ máy quản lý, điều hành của Công ty hiện nay:

Hội đồng quản trị:

- Ông Trần Thanh Sơn - Chủ tịch HĐQT
- Ông Khiếu Mạnh Tuấn - Thành viên HĐQT
- Ông Lê Trọng Nghĩa - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Việt Dũng - Thành viên HĐQT
- Ông Vũ Anh Đoàn - Thành viên HĐQT

Ban kiểm soát:

- Ông Tạ Hoàng Cường - Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Thế Huynh - Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Ninh Thị Thu Huyền - Thành viên Ban kiểm soát

Ban Tổng giám đốc:

- Ông Khiếu Mạnh Tuấn - Tổng giám đốc
- Ông Lê Văn Tám - Phó Tổng giám đốc
- Ông Vũ Trọng Hoàng - Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Đình Thiện - Phó Tổng giám đốc

Các phòng nghiệp vụ Công ty:

- Phòng Tài chính – Kế toán.
- Phòng Kinh tế - Kỹ thuật.
- Phòng Tổ chức – Hành chính.

Các đơn vị trực thuộc Công ty

- Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Sông Đà – Chi nhánh 1
- Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Sông Đà – Chi nhánh 5

4. Các công ty con

- Công ty cổ phần SOMECO Hà Giang
- Công ty TNHH MTV Tư vấn – Thiết kế SOMECO
- Công ty TNHH MTV Kỹ thuật – Công nghệ SOMECO
- Công ty CP Năng lượng Someco 1

PHẦN I - BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CHUNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2022

I. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022:

Thực hiện quyền và trách nhiệm của mình, HĐQT đã chỉ đạo tốt các mặt sau:

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật pháp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT đã tổ chức triển khai thực hiện toàn bộ nghị quyết của ĐHCĐ kịp thời, định kỳ hàng quý, HĐQT tổ chức họp thường kỳ và phân tích, đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành

viên. Những công việc khó khăn, HĐQT Công ty đều chủ động chỉ đạo hoặc cử thành viên HĐQT trực tiếp có mặt cùng Ban điều hành (BDH) chỉ đạo trực tiếp, quyết định kịp thời phối hợp tốt với BDH Công ty

- Năm 2022 Hội đồng quản trị đã ban hành 09 quyết định, 10 nghị quyết, và 35 văn bản hướng dẫn chỉ đạo và phê duyệt với: công tác sản xuất kinh doanh, công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, công tác đầu tư, tổ chức và cán bộ.... Các văn bản đều được các thành viên HĐQT nhất trí thông qua trước khi ban hành. Các văn bản đều được ban hành theo đúng thẩm quyền, phù hợp với qui định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

II. Kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2022:

1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2022:

Số TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH Năm 2022		TH Năm 2022		Tỉ lệ HT kế hoạch	
			Tổ hợp	C.ty mẹ	Tổ hợp	C.ty mẹ	Tổ hợp	C.ty mẹ
1	Tổng giá trị SXKD	10⁶Đ	138.806	112.782	87.064	62.117	63%	55%
a	Giá trị KD SP công nghiệp	10⁶Đ	110.811	84.787	75.901	50.921	68%	60%
	GC thiết bị, KCT	10 ⁶ Đ	84.787	84.787	50.921	50.921	60%	60%
	Kinh doanh điện	10 ⁶ Đ	26.024		24.980		96%	
b	Giá trị KD xây lắp	10⁶Đ	27.706	27.706	9.124	9.158	33%	33%
	Lắp đặt thiết bị & xây lắp	10 ⁶ Đ	27.706	27.706	9.124	9.158	33%	33%
	TNHC thiết bị	10 ⁶ Đ						
c	Giá trị SXKD khác	10⁶Đ	290	290	2.038	2.038		
	Dịch vụ TVTK	10 ⁶ Đ						
	SXKD ngoài xây lắp	10 ⁶ Đ	290	290	2.038	2.038		
d	HB tài chính	10⁶Đ						
2	Chỉ tiêu tài chính							
-	Tổng doanh số	10⁶Đ	239.216	213.159	91.112	65.824	38%	31%
	Doanh số bán hàng	10 ⁶ Đ	239.216	213.159	91.112	65.824		
	Hoạt động tài chính	10 ⁶ Đ						
-	Tổng doanh thu	10⁶Đ	217.469	193.781	82.011	61.102	38%	31%
-	Tiền về tài khoản	10⁶Đ	191.725	164.831	113.166	88.186	59%	54%
-	Nộp nhà nước	10⁶Đ	16.200	13.200	23.299	17.976	144%	136%
-	Lợi nhuận trước thuế	10⁶Đ	4.600	3.100	(10.090)	(20.883)		
3	LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG							
-	Tổng CBCNV bình quân SD	Người	233	207	170	151		
-	Tổng thu nhập NLĐ	10 ⁶ Đ	20.774	18.218	14.657	11.601		
4	KHỐI LƯỢNG CHỦ YẾU							
-	Gia công thiết bị, KCT	Tấn	2.608,5	2.608,5	1.329,9	1.329,9		
-	Thiết bị mua sắm	Tấn						
-	SX kinh doanh điện	10 ⁶ KW.h	19,5		17,0			
-	Lắp đặt thiết bị, KCT	Tấn	3.006,4	3.006,4	700	700		
5	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁶Đ	4.831	4.831	0	0		

2. Đánh giá chung về thực hiện chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2022:

Nhìn chung hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị trong năm 2022 gặp nhiều khó khăn, thách thức, công tác triển khai thi công các công trình còn chậm do thiếu vốn, giá cả vật tư vật liệu đầu vào cho công tác sản xuất không ổn định, liên tục tăng cao, công tác nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ chưa hiệu quả, công tác tài chính tín dụng còn nhiều khó khăn,...do đó các chỉ tiêu kinh tế tài chính năm 2022 đều không đạt kế hoạch đề ra, kết quả hoạt động SXKD năm 2022 của riêng công ty mẹ lỗ 20,883 tỷ đồng.

Hoạt động SXKD năm 2022 tuy còn nhiều tồn tại, vướng mắc nhưng Đơn vị cũng đã đạt được một số kết quả nhất định, cụ thể:

- Quyết toán xong một số công trình đã hoàn thành từ nhiều năm nay và có nhiều khó khăn vướng mắc như hoàn thành công tác quyết toán và kiểm toán quyết toán dự án thủy điện Nậm Ly 1, hoàn thành quyết toán dự án thủy điện Đăklô, thủy điện Đăkđrinh, quyết toán vật tư dư thừa CTTĐ Nậm Chiến...
- Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong công tác tiếp thị đấu thầu nhưng trong năm 2022 Đơn vị vẫn nhận thầu được một số công trình thi công với tổng giá trị là khoảng 10 tỷ đồng. Đồng thời với sự nỗ lực trong việc thu xếp nguồn vốn, tập trung cho công tác tổ chức sản xuất nên Đơn vị cũng đã hoàn thành đúng tiến độ một số công trình như công trình thủy điện Nậm Lăn, Nậm Cùm 3, Nậm Cùm 2, ĐăkPsi 6, Bình Long... giúp công ty duy trì được SXKD trong năm 2022 với tổng giá trị sản lượng toàn tổ hợp là 87,064 tỷ đồng tương đương 63% kế hoạch năm, riêng công ty mẹ là 62,117 tỷ đồng, đạt 55% kế hoạch năm.
- Đơn vị đã thu hồi được một số khoản nợ khó đòi và kéo dài nhiều năm như thủy điện Xekaman 3 (8,837 tỷ đồng), thủy điện Huội Quảng (5,182 tỷ đồng), thủy điện Nậm Chiến 1 (18,580 tỷ đồng) và đặc biệt thu hồi được toàn bộ số dư nợ đến năm 2022 của dự án thủy điện Sứ Pán 2 (riêng trong năm 2022 thu được 19,267 tỷ đồng) do đó Đơn vị cũng đã giải quyết được một số khoản nợ lương, nợ BHXH, nợ thuế và nợ các tổ chức tín dụng, đặc biệt đã giải quyết được khoản nợ thuế đất tại khu đất xưởng cơ khí Hòa Bình kéo dài từ năm 2016 đến nay với số tiền là 9,878 tỷ đồng. Tổng giá trị nộp ngân sách nhà nước năm 2022 của công ty mẹ là 17,976 tỷ đồng, vượt kế hoạch đề ra, đạt 136% kế hoạch.

3. Đánh giá một số mặt hoạt động SXKD và đầu tư của Đơn vị năm 2022

3.1. Về Công tác tổ chức sản xuất:

Giá trị sản lượng kế hoạch năm 2022 của Đơn vị đã được ĐHCĐ thường niên năm 2022 phê duyệt là 138,8 tỷ đồng, trong đó giá trị sản lượng của riêng công ty mẹ là 112,7 tỷ đồng và 100% giá trị sản lượng đã có hợp đồng, tuy nhiên chỉ tiêu sản lượng năm 2022 vẫn không hoàn thành kế hoạch đề ra, nguyên nhân chính là do công tác tổ chức sản xuất gặp nhiều khó khăn vướng mắc như thiếu nguồn vốn, thiếu lực lượng lao động trực tiếp lành nghề dẫn đến năng suất lao động thấp, đặc biệt do hầu

hết các XMTB đã cũ nên năng suất hoạt động của các máy không cao, lượng tiêu hao nhiên liệu lớn, phải sửa chữa nhiều trong quá trình sử dụng dẫn đến giá trị sản lượng thực hiện năm 2022 không đạt kế hoạch đề ra.

3.2. Công tác nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ:

Công tác nghiệm thu thanh quyết toán và thu hồi công nợ của một số công trình trọng điểm, có giá trị dở dang lớn như công trình thủy điện Xekaman 1 (giá trị dở dang đến 31/12/2022 là 44,8 tỷ đồng), thủy điện Sanxay (giá trị dở dang đến 31/12/2022 là 26,5 tỷ đồng)... vẫn chưa hoàn thành như kế hoạch đề ra dẫn đến doanh thu năm 2022 đạt thấp (đạt 38% kế hoạch).

3.3. Công tác đầu tư:

• Dự án thủy điện Nậm Ly 1:

- Giá trị sản lượng điện năm 2022 đạt 24,980 tỷ đồng/KHN 26,024 tỷ đồng, đạt 96% kế hoạch năm, sản lượng điện đạt 17,0 triệu kwh.
- Trong năm 2022, dự án thủy điện Nậm Ly 1 gặp sự cố ngập nước nhà máy do mưa lũ nên đã phải tạm dừng phát điện khoảng 02 tháng (từ ngày 16/9/2022 đến 16/11/2022) đã gây tổn thất về doanh thu và sản lượng điện của dự án (khoảng trên 4 tỷ đồng) cũng là một trong những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến doanh thu và sản lượng toàn tổ hợp năm 2022.
- Về công tác kiểm toán quyết toán dự án thủy điện Nậm Ly 1: Năm 2022 Chủ đầu tư dự án đã hoàn thành phê duyệt báo cáo kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành, trong đó giá trị TDT sau quyết toán, kiểm toán là 280.882.692.138 đồng.

• Dự án thủy điện Bắc Giang:

- Năm 2022 dự án vẫn tiếp tục dừng thi công do không thu xếp được vốn, ngân hàng tạm dừng tài trợ vốn đặc biệt là vốn giải ngân thanh toán tiền mua thiết bị nhập khẩu từ Trung Quốc và chi phí đền bù giải phóng mặt bằng khu vực lòng hồ (TMĐT dự kiến hiệu chỉnh là 583,432 tỷ đồng) và Chủ đầu tư dự án thủy điện Bắc Giang là Công ty cổ phần Năng lượng Someco 1 vẫn chưa thực hiện triệu tập ĐHCĐ để xem xét các nội dung về: Báo cáo tình trạng hoạt động của Công ty; Xác định rõ phần vốn thực góp của các cổ đông đã góp vào Công ty cổ phần Năng lượng Someco 1; Phương án giải quyết các khoản nợ vay tại ngân hàng Agribank Lạng Sơn. Hiện nay Công ty đang thực hiện khởi kiện Someco 1 ra tòa để đảm bảo quyền lợi cổ đông tối đa.

3.4. Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp:

Trong năm 2022 Đơn vị đã lập Đề án tái cấu trúc và thực hiện rà soát nhân sự gián tiếp toàn bộ Công ty và từng bước thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức doanh nghiệp theo hướng tinh gọn, giảm bớt khâu trung gian, tiết kiệm tối đa chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.

3.5. Công tác quản lý xe máy thiết bị:

Trong năm 2022 Đơn vị đã thực hiện rà soát lại toàn bộ danh mục xe máy thiết bị của toàn Công ty và đã thành lập tổ công tác để kiểm tra, đánh giá thực tế tình trạng từng xe máy thiết bị để từ đó lập phương án sửa chữa, sử dụng, khai thác, kinh doanh hiệu quả hoặc thanh lý tài sản mang lại nguồn thu cho Đơn vị.

3.6. Công tác tiếp thị đấu thầu

Với năng lực tài chính như hiện nay, Đơn vị khó có thể tham gia đấu thầu trực tiếp các gói thầu mời thầu rộng rãi, công khai. Tuy nhiên với uy tín và kinh nghiệm lâu năm trên thị trường cơ khí, một số CĐT vẫn tin tưởng và giao thầu cho Đơn vị một số gói thầu giá trị nhỏ và không đòi hỏi vốn thi công lớn như gói thầu Lắp đặt thiết bị cơ điện dự án thủy điện: ĐăkPsi 6, Nước Bươu, Trà Phong 1B hay thuê nhân công gia công chế tạo thiết bị Đập tràn của dự án thủy điện Thượng Sơn Tây. Tổng giá trị hợp đồng ký kết được trong năm 2022 khoảng 10 tỷ đồng.

PHẦN II - MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2023

1. Thuận lợi và khó khăn:

- Thuận lợi

- + Sự quan tâm chỉ đạo của Hội đồng quản trị công ty.
- + Sự quan tâm chỉ đạo và giúp đỡ của Tổng công ty Sông Đà - CTCP.
- + Năng lực kinh nghiệm và uy tín của đơn vị trên thị trường cơ khí, đội ngũ kỹ sư giỏi có nhiều tâm huyết gắn bó với đơn vị.

- Khó khăn

- + Dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn tiềm ẩn những khó khăn thách thức do dịch bệnh và cuộc chiến Nga – Ukraina gây ra.
- + Thị trường vật tư thép và các nguyên vật liệu đầu vào có liên quan vẫn chưa ổn định, chưa có dấu hiệu giảm mà vẫn đang có xu hướng tăng.
- + Tình hình tài chính của Công ty còn rất nhiều khó khăn; thiếu vốn phục vụ thi công các công trình; tình trạng nợ đọng thuế, bảo hiểm, tiền lương chưa được giải quyết dứt điểm, công nợ phải thu lớn và công nợ phải trả rất lớn.
- + Tình trạng máy móc thiết bị phục vụ thi công đã cũ kỹ lạc hậu.

2. Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023:

2.1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Với những thuận lợi và khó khăn nêu trên có thể thấy tình hình SXKD năm 2023 của đơn vị vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức; tuy nhiên, với sự nỗ lực của toàn thể Ban lãnh đạo Công ty trong việc duy trì ổn định hoạt động SXKD để hoàn thành cao

nhất các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2023, Đơn vị đã xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023 trên tinh thần tích cực nhất, cụ thể như sau:

Số TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2023		
			Tổ hợp	C.ty mẹ	Cty con
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ Đ	100,010	66,000	34,010
-	Gia công chế tạo thiết bị	10 ⁹ Đ	24,605	24,605	
-	Dịch vụ lắp đặt	10 ⁹ Đ	41,052	35,052	6,000
-	SXKD điện	10 ⁹ Đ	28,010		28,010
-	Kinh doanh dịch vụ khác		6,343	6,343	
	+ Cho thuê máy móc, thiết bị, nhà xưởng	10 ⁹ Đ	3,343	3,343	
	+ Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nhà máy thủy điện	10 ⁹ Đ	3,000	3,000	
2	Tổng doanh số	10 ⁹ Đ	150,043	118,586	31,457
3	Tổng doanh thu	10 ⁹ Đ	136,403	107,805	28,597
4	Thu tiền về tài khoản	10 ⁹ Đ	208,502	180,492	28,010
5	Nộp nhà nước	10 ⁹ Đ	10,346	5,843	4,503
6	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ Đ	1,592	2,577	(984)
7	Lao động tiền lương				
-	Tổng CBCNVBQ sử dụng	Người	172	153	19
	<i>LĐ trực tiếp</i>	<i>Người</i>	122	110	12
-	TNBQ 1 người/tháng	10 ⁶ Đ	7,05	6,58	11
-	Tổng thu nhập	10 ⁹ Đ	14,555	12,072	2,483
8	Kế hoạch đầu tư	10 ⁹ Đ			
-	Đầu tư nâng cao năng lực	10 ⁹ Đ	4,831	4,831	
-	Kế hoạch sửa chữa lớn	10 ⁹ Đ	1,173	1,173	

2.2.Nhiệm vụ trọng tâm:

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy, tái cơ cấu doanh nghiệp theo phương án đã được phê duyệt. Thoái các khoản đầu tư tài chính không hiệu quả.
- Đảm bảo mục tiêu tiến độ các công trình như thủy điện Nậm Xe 2, Nậm Xe 2A, Châu Thôn, Thượng Sơn Tây, Trà Phong 1B, Nước Brou.
- Nghiệm thu thanh quyết toán các công trình đã thi công xong còn giá trị lớn như: công trình thủy điện Xekaman 1, San Xay, Xekaman 3, Suối Mu,...
- Chủ động triển khai các công trình, công việc mới khi ký được hợp đồng.
- Tích cực tiếp thị, nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu, đặc biệt là các dự án có nguồn vốn tốt, tập trung tiếp thị đấu thầu vào các lĩnh vực thế mạnh của Công ty để hoạt động SXKD của Công ty có hiệu quả và đảm bảo việc làm cho cán bộ công nhân viên trong toàn tổ hợp.
- Tăng cường cán bộ, lãnh đạo tập trung quyết liệt trong công tác nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ tại các công trình. Tích cực làm việc với ngân hàng để

ký kết hợp đồng tín dụng, bảo đảm hạn mức tín dụng với các Ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác để có nguồn vốn lưu động phục vụ SXKD.

- Cân đối lực lượng lao động để đáp ứng đủ nhu cầu nhân lực đảm bảo phục vụ thi công tại các công trình; tiến hành đào tạo, tuyển dụng bổ sung thợ hàn, thợ điện, thợ lắp máy có tay nghề cao. Thực hiện và áp dụng tốt các chế độ chính sách đãi ngộ để không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Quản lý lao động nhằm tăng cường mối quan hệ ràng buộc giữa người lao động với đơn vị. Giải quyết ngay vấn đề chậm lương và từng bước tháo gỡ khó khăn giải quyết các chế độ với người lao động để họ yên tâm công tác.
- Đối với dự án nâng cao năng lực xe máy thiết bị phục vụ thi công: trước mắt cân đối nguồn vốn đầu tư mua sắm các thiết bị thi công thật cần thiết, các thiết bị khác có thể thuê khi cần thiết, không đầu tư giàn trải lãng phí nguồn vốn.

2.3. Kế hoạch, mục tiêu tiến độ tại các công trình trọng điểm:

- Tổng giá trị sản lượng kế hoạch toàn tổ hợp năm 2023 là 100,010 tỷ đồng, trong đó giá trị đã có hợp đồng là 55,090 tỷ đồng và giá trị khối lượng các công trình dự kiến là 44,920 tỷ đồng.
- Mục tiêu tiến độ các công trình:
 - + Hoàn thành công tác gia công chế tạo và lắp đặt thiết bị công trình thủy điện Châu Thôn. Khối lượng thi công: Gia công 304 tấn; lắp đặt thiết bị 324 tấn.
 - + Hoàn thành công tác gia công chế tạo và lắp đặt thiết bị CTTĐ Nậm Xe 2.
 - + Hoàn thành công tác gia công chế tạo và lắp đặt thiết bị CTTĐ Nậm Xe 2A.
 - + Hoàn thành công tác lắp đặt thiết bị cơ điện CTTĐ: Nước Brou, Trà Phong 1B.
 - + Dự án Thủy điện Nậm Ly 1: kế hoạch năm 2023 sản lượng điện là 20,5 triệu kWh tương đương giá trị sản lượng là 28,010 tỷ đồng.
 - + Các công trình dự kiến: Trong năm 2023, Đơn vị chủ yếu tập trung vào tiếp thị đấu thầu một số công trình như công trình thủy điện Hạ Sê Kong A, công trình thủy điện ĐăkMi 1, công trình thủy điện Mường Tùng...

3. Giải pháp thực hiện kế hoạch:

3.1. Công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm:

- Tập trung tìm kiếm và tiếp thị các gói thầu lắp đặt, các gói thầu dịch vụ sửa chữa thiết bị nhà máy theo định hướng của Đơn vị trong năm 2023.
- Tìm kiếm các đối tác có nhu cầu thuê máy móc thiết bị, nhà xưởng để cho thuê.
- Thực hiện tốt điều khoản khen thưởng trong Quy chế tiếp thị đấu thầu để khuyến khích toàn thể CBCVN trong công ty tham gia công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm đối tác, tìm kiếm việc làm phù hợp với định hướng của Công ty trong giai đoạn hiện nay.

3.2. Công tác tổ chức sản xuất:

- Sau khi hợp đồng thi công xây lắp các dự án được ký kết, thực hiện cơ chế giao khoán trực tiếp đến từng đội thi công để giảm thiểu các khâu quản lý trung gian từ đó giảm chi phí quản lý, tăng tính hiệu quả trong công tác thi công
- Quản lý chặt chẽ chi phí giá thành đảm bảo dự án thi công có hiệu quả kinh tế.
- Thực hiện rà soát nhân lực gián tiếp từ Công ty đến các chi nhánh để từng bước giảm dần bộ máy gián tiếp theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

3.3. Phương án tài chính:

- Sản lượng dở dang đến 31/12/2022 với giá trị 166,155 tỷ đồng, trong đó sản lượng 3 công trình Xekaman Xanxay, Xekaman 1, Xekaman 3 là 98,514 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 60% tổng giá trị dở dang) nên cần phải trọng tâm, ưu tiên giải quyết dứt điểm.
- Thực hiện cho thuê xe máy, thiết bị và nhà xưởng để tạo nguồn thu cho đơn vị.
- Thoái các khoản đầu tư tài chính không hiệu quả để thực hiện tái cấu trúc tài chính công ty, đồng thời có nguồn tiền phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Đa dạng hóa các kênh huy động vốn ngoài việc vay vốn các tổ chức tín dụng.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà về kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 và kế hoạch năm 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng cảm ơn!



Trần Thanh Sơn